HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20 /2024/NQ-HĐND	*Bình Thuận, ngày 13 tháng 11 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 28 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Xét Tờ trình số 4005/TTr-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Báo cáo thẩm tra số 177/BC-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên đăng ký tại tỉnh Bình Thuận, có lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo đúng quy định.

b) Các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước có liên quan đến quản lý, sử dụng thiết bị giám sát hành trình.

c) Các đơn vị cung cấp dịch vụ giám sát hành trình tàu cá được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định.

2. Một chủ tàu có nhiều tàu cá đủ điều kiện được hỗ trợ thì thực hiện hỗ trợ đối với tất cả tàu cá đủ điều kiện đó.

Điều 3. Mức hỗ trợ, thời gian, hình thức và nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá là 175.000 đồng/01 tháng/01 tàu.

2. Thời gian hỗ trợ: Trong thời hạn 03 năm (36 tháng), kể từ ngày 01/01/2025.

3. Hình thức hỗ trợ: Thông qua đơn vị cung cấp dịch vụ. Hỗ trợ từng quý theo hợp đồng ký kết giữa đơn vị cung cấp dịch vụ với chủ tàu cá và có hóa đơn của đơn vị cung cấp dịch vụ.

4. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

1. Chủ tàu cá được hưởng chính sách hỗ trợ phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên đăng ký tại tỉnh Bình Thuận, có đầy đủ các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật còn hiệu lực; giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực.

b) Có hợp đồng thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá được ký kết giữa chủ tàu cá với đơn vị cung cấp dịch vụ kèm theo hóa đơn cung cấp dịch vụ.

c) Thiết bị giám sát hành trình lắp trên tàu cá phải duy trì tín hiệu kết nối liên tục khi hoạt động trên biển theo đúng quy định.

2. Chủ tàu cá không được hỗ trợ cước phí thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá khi vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Tàu cá bị xử phạt vi phạm phạm hành chính về hành vi liên quan đến khai thác thủy sản bất hợp pháp theo quy định tại Điều 60 Luật Thủy sản năm 2017. Thời gian không được hỗ trợ là 12 tháng, kể từ ngày có quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

b) Tàu cá nằm bờ liên tục từ hai tháng (60 ngày) trở lên trong một quý thì không được hỗ trợ trong quý đó.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa XI, kỳ họp thứ 28 (chuyên đề) thông qua ngày 13 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu-UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hôi;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND,UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Bình Thuận;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT. (CTHĐ.08) Duy

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Nguyễn Hoài Anh